

I. PHẦN I : ĐẶT VẤN ĐỀ

1. TÍNH CẤP THIẾT PHẢI TIẾN HÀNH SÁNG KIẾN

Bác Hồ đã từng khẳng định: “Tất cả mọi người sinh ra đều có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc” Như vậy, hạnh phúc là mưu cầu của mỗi cá nhân, là cái đích vươn đến, là mục tiêu phấn đấu trong cuộc đời của mỗi con người.

Với học sinh, hạnh phúc trước hết là được sống trong một gia đình hạnh phúc, nhận được yêu thương của bố mẹ và người thân. Bên cạnh đó, các em cần được trưởng thành trong một ngôi trường hạnh phúc – nơi các em được học tập, vui chơi, chia sẻ, thấu hiểu, yêu thương và tôn trọng. Nhưng thực tế thì sao? Hàng loạt những chuyện không vui đã và đang xảy ra trong môi trường học đường: tỉ lệ stress học đường tăng nhanh chóng, bạo lực học đường ở mức báo động, mối quan hệ thầy trò ngày càng căng thẳng, phụ huynh dân chủ quá trớn.... tất cả những điều đó được phản ánh thường xuyên qua các kênh truyền thông, là một điều nhức nhối của xã hội nói chung và nền giáo dục nói riêng.

Câu hỏi lớn lúc này là: Làm thế nào để mỗi ngày học sinh đến trường là một ngày vui, giáo viên đến trường là một niềm hạnh phúc, quan hệ thầy trò là động lực để học sinh vươn tới tri thức? Theo tôi, xây dựng trường học hạnh phúc là việc làm cấp thiết cần được các nhà giáo dục quan tâm lúc này. Muốn vậy, ta cần bắt đầu xây dựng hạnh phúc từ chính lớp học của mình.

Hiện tại có rất ít tài liệu chuyên sâu đưa ra các giải pháp cho vấn đề này, đồng nghiệp, nhà trường chưa có kinh nghiệm để giải quyết và khắc phục. Chính vì vậy, tôi chọn đề tài “MỘT SỐ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG LỚP HỌC HẠNH PHÚC KẾT HỢP TRẢI NGHIỆM NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC CHO HỌC SINH LỚP 3” để tìm ra câu trả lời thiết thực nhất cho mình, cho đồng nghiệp và cho các em học sinh.

2. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ TÀI, SÁNG KIẾN

Thông qua việc nghiên cứu đề tài “MỘT SỐ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG LỚP HỌC HẠNH PHÚC KẾT HỢP TRẢI NGHIỆM NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC CHO HỌC SINH LỚP 3” với mục tiêu:

- Giúp cho học sinh được hạnh phúc mỗi khi đến lớp, trong mỗi tiết học. Học sinh hứng thú, tích cực học tập.
- Giúp giáo viên có giải pháp để có thể giải tỏa áp lực, căng thẳng trong quá trình dạy học và giáo dục của mình. Từ đó yêu nghề và thành công hơn trong sự nghiệp trồng người.
- Giúp cho mục tiêu xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực thành công. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

3. THỜI GIAN, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI NGHIÊN CỨU

- Đối tượng: Học sinh lớp 3E
- Thời điểm: Năm học 2023 – 2024

- Tình hình lớp: Tổng số học sinh là 43 em, trong đó có 19 học sinh nữ.
- Phạm vi: Nghiên cứu về việc “MỘT SỐ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG LỚP HỌC HẠNH PHÚC KẾT HỢP TRẢI NGHIỆM NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC CHO HỌC SINH LỚP 3” trong quá trình xây dựng lớp học hạnh phúc lồng ghép với các hoạt động khác, cần có sự phối hợp chặt chẽ để thầy cô giáo, nhà trường và gia đình giáo dục, định hướng cho các em đạt kết quả cao. Các em không chỉ là đối tượng cần được giáo dục mà thông qua hoạt động tích cực của các em, các em chính là những người nuôi dưỡng và phổ biến văn hóa dân tộc, truyền thống cách mạng của đất nước. các em cũng là chủ thể của quá trình giáo dục xã hội là “ công dân toàn cầu” trong tương lai.

Vì điều kiện và thời gian có hạn, tôi chỉ nghiên cứu thực trạng xây dựng lớp học hạnh phúc của học sinh lớp 3E trường tiểu học Thái Hòa.

4. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Để thực hiện, tôi đã sử dụng các nhóm phương pháp sau:

- Nhóm phương pháp lý thuyết: Nghiên cứu các văn bản tài liệu về khái niệm hạnh phúc...có liên quan đến đề tài.
- Nhóm phương pháp điều tra khảo sát thực tế: Rút ra từ quá trình làm công tác chủ nhiệm và giảng dạy suốt gần một năm học qua.
 - Phương pháp điều tra xã hội học.
 - Phương pháp sử dụng toán thống kê.
 - Phương pháp so sánh.

II. PHẦN II: NỘI DUNG ĐỀ TÀI

1. HIỆN TRẠNG

1.1 Khái niệm về hạnh phúc:

- “Hạnh phúc là cảm xúc vui sướng, hài lòng của con người trong cuộc sống khi được đáp ứng, thoả mãn các nhu cầu vật chất và tinh thần”. Hạnh phúc cá nhân gắn liền với hạnh phúc xã hội, không có hạnh phúc riêng lẻ.

- Hạnh phúc của học sinh tiểu học rất đơn giản và có thể thực hiện được như:

+ Luôn cố gắng đạt được kết quả cao trong học tập để bố mẹ và thầy cô vui lòng.

+ Luôn được sự động viên, khen ngợi của mọi người về thành tích học tập và cách ứng xử của mình.

+ Được sống và học tập trong môi trường gia đình, môi trường giáo dục có đầy đủ điều kiện về vật chất và tinh thần.

+ Được chia sẻ và có cơ hội thể hiện mình.

1.2 Lớp học hạnh phúc:

Với tôi, hiểu một cách đơn giản, lớp học hạnh phúc là nơi khiến cả cô và trò đều có cảm giác "muốn đến". Khi đến sẽ có hứng thú, niềm vui, sự mong chờ và cả những rung cảm. Lớp học hạnh phúc là nơi có thể cảm nhận được sự an toàn, sự nâng đỡ hay sự thú vị khi có nhiều điều nằm trong nhu cầu được thoả mãn. Lớp học hạnh phúc là khởi đầu cho việc xây dựng một trường học hạnh phúc. Học sinh đến trường như thế nào là hạnh phúc, có thể quy thành một mệnh đề: Mỗi ngày đến trường là một ngày vui. Bên cạnh đó, người học cảm thấy có niềm tin, có rung động, có động lực khi đến lớp và dễ nhớ nhưng nếu không đến lớp....

Khi xây dựng được những lớp học hạnh phúc, trường học hạnh phúc thì lúc đó giáo viên và học sinh đều cảm thấy thoải mái, vui vẻ, hứng thú trong dạy - học. Lớp học hạnh phúc, trường học hạnh phúc phải trên cơ sở cô và trò hiểu nhau, tôn trọng lẫn nhau. Từ đó, tạo điều kiện để học sinh được phát triển bản thân mình và hạnh phúc khi là chính mình.

Kết quả khảo sát của trường Tiểu học Thái Hòa, Ba Vì, Hà Nội trên 180 học sinh tiểu học, 10 điều học sinh mong muốn ở giáo viên để việc học được hạnh phúc hơn đã cho kết quả thật bất ngờ. Kết quả thống kê như sau:

STT	Mong muốn của học sinh	Kết quả
1	Mong cô giáo cười nhiều hơn.	92,8%
2	Mong được học tập xen lẫn vui chơi.	85%
3	Mong cô nhẹ nhàng hơn khi học sinh làm sai.	84%
4	Mong được khen thưởng nhiều hơn trách móc	79%
5	Mong cô không phê bình trước mặt bạn bè.	71%
6	Mong được khám phá thực tế	65%

1.3 Tiêu chí xây dựng lớp học hạnh phúc:

Theo tôi, để xây dựng một lớp học hạnh phúc cần đảm bảo 3 tiêu chí sau

Tiêu chí 1: Về môi trường lớp học và phát triển cá nhân

- Học sinh tham gia đầy đủ các hoạt động giao lưu văn nghệ, TDTT, trò chơi dân gian trong lớp, trong trường; được học tập và tham gia các hoạt động giáo dục kỹ năng sống để tăng cường sức khỏe thể chất và tinh thần của học sinh.
- Phòng học được sắp xếp, bài trí gọn gàng, đạt chuẩn theo quy định, đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích.
- Phối hợp với phụ huynh phát huy mọi nguồn lực để tạo dựng khung cảnh sư phạm lớp học thêm sáng - thoáng - xanh - sạch - đẹp, thân thiện và cởi mở.
- GVCN thường xuyên sử dụng các biện pháp quản lý, giáo dục kỷ luật tích cực. Phát huy hiệu quả vai trò của công tác tư vấn học đường tại lớp.
- Thực hiện tốt vệ sinh an toàn thực phẩm trong ăn uống hàng ngày tại trường.
- Tạo cơ hội để mỗi học sinh, mỗi thầy cô giáo đều được phát triển tối đa tiềm năng của bản thân, không ai bị bỏ lại, không ai bị lãng quên, tất cả đều thay đổi để phù hợp và tiến bộ hơn so với chính mình.

Tiêu chí 2: Về dạy và học

- Trong mọi hoạt động giáo dục, hoạt động dạy và học, thầy cô giáo là tấm gương cho học sinh noi theo.
- Thầy cô thực hiện việc phân công nhiệm vụ cho học sinh một cách công bằng, hợp lý, phù hợp với điều kiện và khả năng của bản thân.
- Mọi hoạt động liên quan đến kế hoạch của lớp đều được bàn bạc, cởi mở, lắng nghe, thấu hiểu và đối thoại tích cực.
- Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học của các thầy cô chú trọng tạo hứng thú, phù hợp, thấu hiểu và chấp nhận sự khác biệt về tâm lý, thể chất, hoàn cảnh của từng em.
- Thầy cô tạo nhiều cơ hội cho các con được phản hồi, sáng tạo và gắn kết, được chủ động thể hiện quan điểm, ý tưởng, thói quen làm việc nhóm và hợp tác.
- Thầy cô không gây áp lực cho học sinh trong việc quản lý lớp và giảng dạy kiến thức. Học tập với tinh thần “học – vui; vui – học”

Tiêu chí 3: Về các mối quan hệ trong lớp

- Học sinh và giáo viên biết chia sẻ, động viên, hỗ trợ lẫn nhau trong các nhiệm vụ được giao của lớp.
- Học sinh kính trọng, lễ phép với thầy cô, đoàn kết với bạn bè, không có sự phân biệt, đối xử kì thị.
- Thầy cô lắng nghe tích cực, phản hồi mang tính xây dựng trong xử lý tình huống với CMHS và học sinh.

Và để xây dựng lớp học, trường học hạnh phúc có ba tiêu chí để xây dựng nên một trường học hạnh phúc, đó là: yêu thương, an toàn và tôn trọng; đồng thời xác định hoạt động nâng cao năng lực ứng xử sư phạm, đạo đức nhà giáo – người lao động là yếu tố quyết định để xây dựng nên một trường học hạnh phúc.

1.4. Về giáo viên:

Đầu năm, tôi có thực hiện một cuộc khảo sát toàn bộ giáo viên với câu hỏi “Thầy cô có hạnh phúc khi đến trường không?” Kết quả đa số các thầy cô rất ít hạnh phúc khi đến trường, nguyên nhân chủ yếu là do giáo viên bị áp lực từ nhiều phía:

- Khối lượng kiến thức, nội dung chương trình.
- Kết quả thi, thành tích trong giáo dục.
- Áp lực từ phía phụ huynh, từ phía xã hội.

- Áp lực từ chính bản thân mỗi giáo viên: Giáo viên luôn mong muốn học sinh phải hoàn thành tốt những điều mà mình đã lập trình sẵn và khi học sinh không đạt được những kì vọng ấy, chúng ta trở nên chán nản, mệt mỏi, nhiệt huyết với nghề giảm sút, thậm chí có giáo viên còn có ý định bỏ nghề. Và thế là, với giáo viên và học sinh, mỗi ngày đến trường không còn là một ngày vui, lớp học không còn là lớp học theo đúng nghĩa của giáo dục.

1.5. Về học sinh:

Tính đến nay, tôi đã gắn bó với mái trường Tiểu học Thái Hòa được hơn 10 năm. Tôi thấy học sinh Tiểu học Thái Hòa nhìn chung cơ bản ngoan, tuy nhiên ý thức học tập của một bộ phận học sinh chưa cao, phụ huynh do mưu sinh nên chưa thật quan tâm đến việc học của con.

Tôi đã tiến hành khảo sát tâm lý của hai lứa học sinh lớp 3 tôi đã dạy gần đây nhất, đó là lứa học sinh niên khoá 2022 – 2023 và lứa học sinh hiện tại của năm học 2023 – 2024 vào tháng 9/2023 với câu hỏi “ Con có thích đến trường và hạnh phúc khi đến trường không?”.

Tôi nhận được kết quả như sau:

STT	Mức độ	3E	2D
1	Ít hạnh phúc (%)	34,9	30,7
2	Thỉnh thoảng hạnh phúc (%)	48,8	46,1
3	Thường xuyên hạnh phúc (%)	16,3	20,5

Từ kết quả trên, ta nhận thấy vẫn có học sinh ít khi hạnh phúc khi đến trường, tỉ lệ học sinh thỉnh thoảng hạnh phúc cao hơn nhiều so với tỉ lệ học sinh thường xuyên hạnh phúc. Ở hai lứa tuổi, hai lớp khác nhau nhưng cảm giác hạnh phúc khi được đến trường ở cả lớp đều rất ít. Điều đó làm ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng học tập.

Nguyên nhân chủ quan:

- Ý thức học tập chưa cao, hiếu động, nghịch ngợm.
- Thiếu tự tin, ngại giao tiếp, không biết thể hiện bản thân.
- Một số bạn bị thú vui lôi kéo như nghiện game, chơi đánh bài.

Nguyên nhân khách quan:

- Do áp lực thi cử, học hành và sự kì vọng của thầy cô, cha mẹ.
- Do bạo lực học đường.
- Do tiết học của thầy cô không gây được hứng thú.

2. GIẢI PHÁP ĐỂ XÂY DỰNG LỚP HỌC HẠNH PHÚC

Dựa trên những tiêu chí xây dựng lớp học hạnh phúc (mục 1.3), tôi thấy rằng, để có một lớp học hạnh phúc thực sự, ngoài giải pháp vĩ mô thì cần có những giải pháp vi mô, đó là những việc khả thi chúng ta có thể làm được ngay, nằm trong tầm tay của ngành Giáo dục, của mỗi thầy cô và học sinh. Từ thực trạng nêu trên, tôi mạnh dạn đưa ra một số giải pháp để cải thiện hạnh phúc của giáo viên và học sinh trong mỗi lớp học mà bản thân tôi đã áp dụng thực hiện ngay tại lớp học của mình.

2.1. Giải pháp 1: Giáo viên thay đổi bản thân, kiến tạo hạnh phúc

Thật ra, ai cũng có thể nhận ra và tạo ra hạnh phúc của riêng mình. Đó là hãy quan tâm đến việc làm cho mình khỏe, duy trì cảm xúc tích cực để từ đó làm việc tốt, sống tốt. việc duy trì cảm xúc tích cực rất hữu hiệu. Đó là việc tìm ra những điều tốt ngay cả trong sự việc tiêu cực, không mấy tốt đẹp vừa xảy ra; đó là mong muốn cải tiến để giúp ta làm gì cũng có khả năng hoàn thiện. Mỗi thầy cô có thể tạo ra sức khỏe của mình bằng cách duy trì tập thể dục, lao động có kế hoạch, hợp lý, ưu tiên việc quan trọng. Ở ngôi trường của chúng tôi, việc duy trì và phát triển phong trào TDTT luôn được quan tâm chú trọng. Ngoài các giờ lên lớp, cả thầy và trò đều tích cực tham gia các hoạt động TDTT rèn luyện sức khỏe cũng như giao lưu gắn kết các thành viên với nhau.



Cô đồng hành cùng các con trong các hoạt động đánh cầu, các trò chơi giờ nghỉ giữa giờ.

Thầy cô tham gia trải nghiệm làm bánh trôi cùng các con.



Giáo viên nên cười nhiều hơn với học sinh để tạo một bầu không khí thân thiện, vui vẻ trong giờ học. Đúng như ông cha ta đã nói “ Một nụ cười bằng mười thang thuốc bổ”, lợi ích của nụ cười đã được khoa học chứng minh. Việc này tưởng đơn giản nhưng không phải giáo viên nào cũng làm được vì giáo viên chưa biết cách quản lý cảm xúc của mình, không có tính hài hước nhưng chúng ta sẽ làm được nếu ta có tâm với nghề, yêu thương học sinh như những đứa con của mình. Cụ thể:

- Vào các giờ ra chơi, tôi tham gia trò chuyện, tâm sự với các con, tạo sự gần gũi, thoải mái, xoá bỏ đi bức tường ngăn cách giữa cô và trò.

- Lòng ghép sự hài hước vào trong lớp học bằng lời nói, biểu cảm, hành động của giáo viên.

Giáo viên hướng dẫn nhẹ nhàng khi học sinh làm sai, giữ bình tĩnh khi học sinh mắc lỗi, không phê bình nặng lời, gay gắt trước mặt người khác; Khích lệ, khen thưởng các em nhiều hơn. Cụ thể:

- Tâm lí chung của học sinh là sợ trả lời sai, có em còn hỏi “ Làm sai có bị sao không ạ?” Trong tình huống đó, tôi có thể nói vui rằng: “Sai à? Không sao, cô cảm ơn”. Cảm ơn ở đây là cảm ơn em đã dũng cảm sửa lỗi sai, đó là bài học sâu sắc cho mỗi học sinh trong lớp.

Đối với gia đình, làm tròn trách nhiệm của một người vợ, người mẹ, người con, luôn quan tâm, chia sẻ và tạo niềm vui cho các thành viên trong gia đình là những việc tôi luôn cố gắng thực hiện tốt để trở thành người hạnh phúc.

Để xứng đáng với sứ mệnh vẻ vang và cao cả trong sự nghiệp trồng người, xứng đáng với sự tôn vinh và niềm tin yêu của xã hội, bản thân mỗi nhà giáo chúng ta phải luôn có nhận thức đúng đắn, sâu sắc về vị thế của nghề sư phạm, trọng trách cao cả của mình trong xã hội. Tích cực tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, tác phong, lối sống, ứng xử nhân văn để mỗi nhà giáo thực sự là những tấm gương sáng về nhân cách, đạo đức cho học sinh noi theo. Hãy yêu thương học trò bằng tất cả trái tim và tấm lòng nhân ái của mình, hãy lan tỏa cho các con niềm tin và tình yêu vào cuộc sống, vào tương lai bằng chính những ứng xử đầy tính nhân văn của mình.



Một tiết học Đạo đức vui vẻ



Tình Cô - Trò

2.2. Giải pháp 2: nêu gương, khen thưởng và ghi nhận sự tiến bộ của học sinh trong ngày, trong tuần.

*** Sử dụng lời nói, lời khen để động viên và khen ngợi HS trên tinh thần đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh:**

Lời khen là những lời nói tốt đẹp nhằm mục đích động viên, khích lệ con người khi người đó làm được việc tốt hoặc tạo được thành quả cho bản thân, gia đình, xã hội... để khiến cho con người có động lực làm nhiều việc có ý nghĩa hơn nữa. Đầu tiên, lời khen chính là lời công nhận đến người được khen. Lời khen sẽ đánh dấu được sự cố gắng của mỗi người. Từ đó người được khen sẽ luôn cố gắng và phát huy. Thứ hai, lời khen chính là liều thuốc cổ vũ tinh thần vô cùng lớn đến người được khen. Chính vì vậy, việc đặt lời khen đúng chỗ, đúng người chính là tố chất cần có của một người giáo viên.

Khen ngợi những điểm mạnh, những điều trẻ làm tốt để khuyến khích trẻ phát triển những điểm mạnh đó và làm được những việc tốt hơn nữa.

Ví dụ: Khi em trả lời câu hỏi đúng hay thuộc một bài thơ, làm được một bài toán ... Tôi sẽ động viên các em bằng lời khen như: Em rất giỏi; Em làm tốt lắm; Cứ như vậy phát huy em nhé... Hay khi giáo viên gọi một học sinh lên bảng vì quá sợ sệt, học sinh không lên nhưng với sự khéo léo của giáo viên, học sinh đó đã đứng dậy và lên bảng. Lúc đó giáo viên không quên tặng cho em một lời khen kèm thêm một tràng pháo tay của những học sinh khác. Khi học sinh trả lời sai giáo viên tuyệt đối không được quát mắng hay chê bai khinh miệt các em mà nên nhận xét một cách nhẹ nhàng từ tốn. Tôi thường nói: Em khá lắm những em nêu chưa chính xác lắm hay gần đúng rồi cô mời em ngồi xuống, suy nghĩ thêm nhé.

Tôi cũng không quên nói lời Cảm ơn sau mỗi lần học sinh trả lời hay trình bày một vấn đề nào đó. Làm như thế giúp các em thấy được tầm quan trọng của bản thân mình hơn, dần dần tạo ra thói quen cho các em.

*** Khen thưởng bằng hiện vật:**

Ông bà ta đã nói “Một miếng giữa làng bằng một sàng xó bếp” chính vì thế việc động viên khen thưởng học sinh chính là động lực giúp các em tự tin, tiến bộ mỗi ngày. Món quà khen thưởng đó có thể nhỏ bé về vật chất nhưng với các em, được khen ở lớp, được khen trước mặt các bạn sẽ là động lực giúp các em tự tin hơn mỗi ngày. Phần thưởng mà tôi thường thiết kế đó chính là Phiếu khen. Mỗi tuần sau khi buổi sinh hoạt lớp, cả lớp sẽ bình xét thi đua và bạn nào có thành tích, tôi sẽ dành tặng cho các em một Phiếu khen. Nội dung khen, tôi cũng đa dạng hơn: Không chỉ khen về việc học tập, tôi còn khen các em về việc thực hiện nề nếp, tích cực phát biểu xây dựng bài, tích cực giúp bạn trong học tập.



(Thư khen học sinh có sự tiến bộ trong tuần)

2.3 Giải pháp 3: Tạo không khí lớp học thân thiện, cởi mở

“Mỗi ngày đến trường là một ngày vui” là thông điệp của các trường học, nhằm tạo môi trường sư phạm thân thiện, tích cực cho học sinh. Chính vì vậy, tôi luôn chú trọng việc tạo cho không khí lớp học thân thiện, cởi mở; luôn gần gũi, sát sao và tìm hiểu tâm lý của học sinh để từ đó đưa ra hình thức và phương pháp dạy học với từng em. Để các em phát huy được điểm mạnh của mình. Một nụ cười thân thiện khi bước vào lớp, một nụ cười và ánh mắt khích lệ động viên khi các con làm tốt.

***HS được tham gia trang trí lớp học thân thiện:**

Là một giáo viên tôi cũng có khá nhiều điểm mạnh: bản thân là một giáo viên viết chữ đẹp đã dự thi 2 lần giáo viên viết chữ đẹp cấp Huyện và đã đạt giải. Tôi có một chút năng khiếu vẽ nên cũng thường xuyên đi trang trí bảng cho lớp, trường và các trường xung quanh. Tôi là một giáo viên dạy giỏi, thân thiện với đồng nghiệp và học sinh. Ngoài ra tôi cũng biết 1 số môn thể thao nhẹ nhàng để cùng học sinh giải trí sau hoặc trước buổi học.... Và ngay cả bản thân tôi luôn cố gắng học hỏi để trau dồi chuyên môn và phát huy điểm mạnh của mình.



Tận dụng năng khiếu kiến tạo hạnh phúc

Không gian học tập là môi trường ảnh hưởng rất lớn đến tâm lý thoải mái của học sinh.

Tôi cũng hiểu rằng việc trang trí lớp học một cách sáng tạo, phù hợp với đặc điểm tâm lý học sinh sẽ giúp cho các em biết yêu và tạo ra cái đẹp, giúp các em có ý thức gìn giữ trường lớp của mình. Tôi cũng tạo điều kiện cho tất cả các em được tham gia trang trí lớp học cùng với giáo viên. Bạn thì sưu tập các tranh ảnh, bạn thì sắp xếp sách vở vào thư viện lớp, bạn thì cắt dán hộp thư cùng thầy cô. Hay cùng cô trang trí bảng lớp theo chủ đề từng tuần từng tháng giúp các em thêm yêu lớp, yêu cái đẹp mỗi khi đến lớp.



(Ảnh trang trí lớp học)

Ngoài ra tôi còn yêu cầu mỗi học sinh và giáo viên làm một hộp thư. Hàng ngày, học sinh và giáo viên ghi những lời khen ngợi, động viên, những lời nhắc nhở, ... dành cho bạn, cho học sinh và bỏ vào hộp thư mỗi người. Cuối tuần, vào tiết sinh hoạt tập thể, tất cả mở ra xem và đọc cho cả lớp cùng nghe. Việc làm này giúp học sinh hướng tới những điều lạc quan tích cực trong cuộc sống ngay cả khi gặp khó khăn, chán nản, tạo điều kiện cho những học sinh ngại giao tiếp trước đám đông cũng có thể bày tỏ ý kiến của mình qua hộp thư vui... Mỗi em được tham gia, sẽ là một cơ hội tốt cho các em được thể hiện mình. Qua hoạt động này, tôi nhận thấy có em cắt dán rất khéo tay (Mai Khanh), có em rất cẩn thận trong sắp xếp sách vở (Vân Trang)... Được làm và được thể hiện mình vừa nâng cao tinh thần trách nhiệm vì tập thể nhưng đây là cách giúp các em tự tin với những việc mình được làm.



Đọc sách cùng học sinh



Trải nghiệm cùng các con

- Để tích cực hoá bản thân theo mong muốn chính đáng của học sinh, tôi đã đặt một hòm thư với tên gọi “Lời muốn nói” ngay tại lớp để các con gửi cô những lời nhắn nhủ yêu thương, thậm chí là những lời góp ý, những mong muốn cô thay đổi của mình.

2.4. Giải pháp 4: Tiết học hạnh phúc trong các môn học.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Có tài mà không có đức là người vô dụng, có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó”. Do đó, song song với việc giảng dạy kiến thức của các môn học thì việc giáo dục đạo đức cho các em ngay khi đang ngồi trên ghế nhà trường là vấn đề vô cùng quan trọng, đây cũng chính là thước đo để đánh giá một con người. Bởi vậy, trách nhiệm của người thầy phải thực sự là bền bờ che chở, là chỗ dựa của các em trước những tiêu cực của xã hội. Thầy cô phải khơi dậy ở các em những khát khao về niềm tin, về cái tốt, cái thiện.

Bản thân tôi là một giáo viên giảng dạy và chủ nhiệm lớp 3 nhiều năm, gắn bó với nhiều học sinh khác nhau về năng lực nhận thức, về ý thức đạo đức, về hoàn cảnh sống...tôi luôn cố gắng hoàn thành nhiệm vụ được giao với tinh thần trách nhiệm cao. Lớp tôi giảng dạy đều được đánh giá cao về ý thức đạo đức.

Một lớp học hạnh phúc được xây dựng chủ yếu dựa trên các mối quan hệ tích cực.

Bắt đầu vào tiết học, tôi cho học sinh khởi động bằng một số việc làm đơn giản như vài động tác thể dục, một bài hát...để kích thích những cảm xúc tích cực trong học sinh, từ đó các con thu nhận kiến thức dễ dàng hơn.

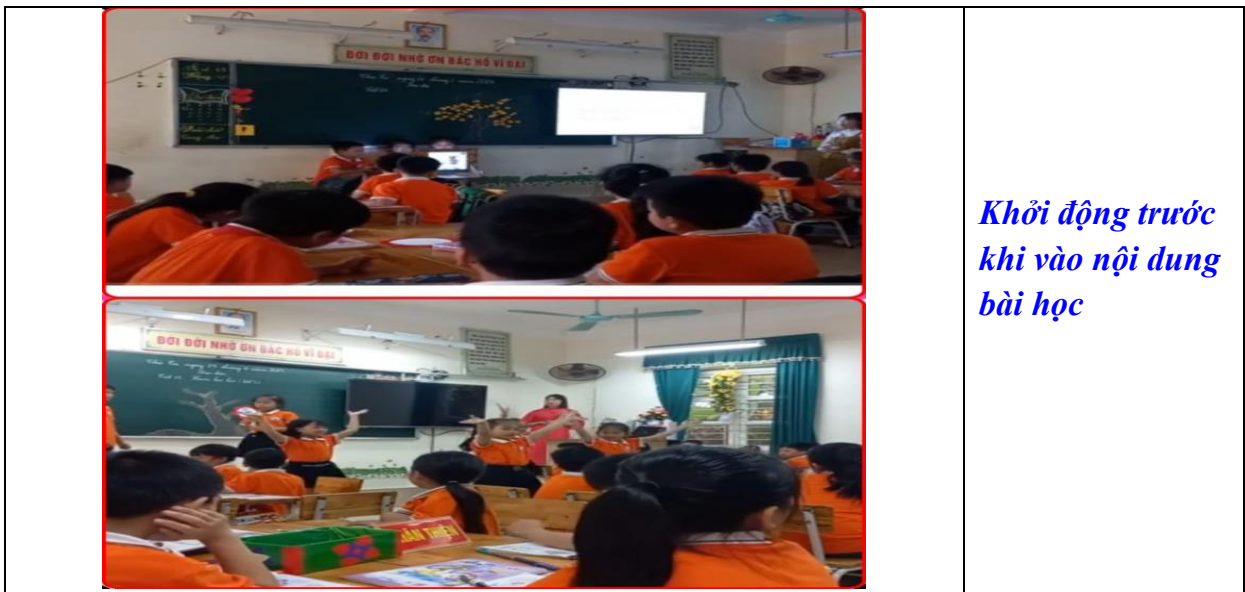
2.4.1. Tạo tiếng cười, hứng thú học tập trong mỗi tiết học:

“Một nụ cười bằng mười thang thuốc bổ”. Tiếng cười trong dạy học – giáo dục sẽ làm tan đi không khí căng thẳng của tiết học. Không những thế, tiếng cười còn tạo ra sự hưng phấn để kích thích suy nghĩ. Trong quá trình giảng dạy, tôi thường vận dụng tính hài hước để thu hút sự chú ý của học sinh, làm tăng tính hấp dẫn của vấn đề cần

truyền đạt, giúp quá trình hình thành kiến thức diễn ra tự nhiên và nhẹ nhàng, đem lại kết quả cao.

Bên cạnh đó, không khí lớp học trở nên thân thiện hơn, có hứng thú để bắt đầu cho những tiết học khác.

VD: Khi dạy Đạo Đức bài “**Ham học hỏi**”, ở hoạt động khởi động trước khi vào nội dung bài học, tôi tổ chức cho học sinh chơi trò chơi, hoặc 1 vé xem phim miễn phí vận dụng sản phẩm STEM của trường tôi làm như phim: “Gấu nâu và Thỏ trắng” nhằm giúp các em củng cố kiến thức về điểm mạnh, điểm yếu qua nhân vật Gấu Nâu ; GN đã biết khám phá bản thân và biết đưa ra cách khắc phục điểm yếu và phát huy điểm mạnh qua lời khuyên của bạn TT đấy.



2.4.2. Nuôi dưỡng, khuyến khích những điểm mạnh, sở thích của học sinh trong các tiết học

Những điểm mạnh của trẻ rất đa dạng, phong phú. Có những thế mạnh rất rõ ràng, như khả năng vẽ đẹp hoặc chơi thể thao giỏi. Nhưng cũng có những thế mạnh lại khó nhận ra hơn, như khả năng lắng nghe hoặc hợp tác tốt với người khác. Trò chuyện và giúp trẻ nhận ra điểm mạnh của bản thân là điều rất cần thiết để trẻ có thể tỏa sáng, đặc biệt là những trẻ đang gặp khó khăn ở trường học.

Khuyến khích trẻ khám phá và tìm hiểu về những điều xung quanh liên quan đến bài học, nếu trẻ yêu thích hứng thú với cái gì đó thì giúp con có nhiều cơ hội trải nghiệm với cái đó hơn. Tôi nhận thấy, ở mỗi em đều có những điểm mạnh điểm yếu riêng. Tôi khuyến khích điểm mạnh ở mỗi em. . Khi giỏi và biết nhiều về một lĩnh vực nào đó, trẻ sẽ hạnh phúc và tự tin hơn khi giao tiếp.

VD: Khi dạy bài đạo đức “**Tích cực hoàn thành nhiệm vụ**” tôi cho hs ngồi theo các nhóm có cùng sở thích như nhóm yêu ca hát, nhóm yêu TĐTT, nhóm yêu toán giúp các em vui vẻ, thoải mái, tự tin bày tỏ và bày tỏ quan điểm tích cực hoàn thành nhiệm vụ qua sở thích của mình.

VD: Nhóm yêu ca hát để tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà mẹ giao cho như gấp quần áo, quét nhà nhóm đã bày tỏ ý kiến đưa ra kế hoạch là vừa mở nhạc vừa làm các công việc mẹ giao cho nên việc nhà không còn buồn chán nữa.

2.4.3. Đổi mới và vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh trong các tiết học

Giáo viên chủ nhiệm giữ vai trò quan trọng trong giáo dục đạo đức cho học sinh. Tính nghệ thuật của công tác chủ nhiệm được thể hiện bằng sự nghiên cứu, điều tra, khảo sát bằng nhiều phương pháp uyển chuyển nhưng cốt lõi vẫn là tình yêu thương gắn bó với nghề nghiệp, yêu trò mãnh liệt.

Với tôi, mỗi giờ lên lớp là một sự đổi mới. Việc đổi mới phương pháp dạy học luôn được chú trọng, trong mỗi tiết học đạo đức, học sinh được phát huy tối đa vai trò chủ động, sáng tạo trong việc hình thành và tiếp nhận kiến thức mới cũng như vận dụng vào thực tiễn. Mọi đối tượng học sinh đều được quan tâm và được ghi nhận kết quả làm việc trong mỗi giờ học.

Chúng ta đều biết rằng, mỗi học sinh là một cá thể độc lập với sự khác biệt về năng lực, trình độ, sở thích, nhu cầu và nền tảng xuất thân. Dạy học phát triển năng lực thừa nhận thực tế này và tìm ra được những cách tiếp cận phù hợp với mỗi học sinh. Đối với một số học sinh, dạy học phát triển năng lực cho phép đẩy nhanh tốc độ hoàn thành chương trình học, tiết kiệm thời gian và công sức của việc học tập. Vận dụng linh hoạt các hình thức tổ chức dạy học: Tổ chức dạy học theo hướng phát huy tích cực chủ động là mấu chốt của vấn đề đổi mới. Vì vậy, khi giáo dục và giảng dạy giáo viên cần kết hợp các hình thức tổ chức dạy học: như dạy học theo nhóm, dạy học cá nhân, hoạt động cặp đôi, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cộng đồng, thảo luận, trò chơi. Giáo viên tổ chức và hướng dẫn các hoạt động học tập nhằm huy động mọi hoạt động của từng học sinh để học sinh tự tìm tòi, khám phá nội dung mới của từng bài học từ đó các em lĩnh hội được kiến thức, tự tin phát biểu xây dựng bài giúp hiệu quả giờ dạy ngày một nâng cao.

VD: Khi dạy Đạo đức bài **“Xử lý bất hòa với bạn bè”**. Ở hoạt động Vận dụng tôi biết học sinh của tôi nhiều bạn có năng khiếu diễn kịch tôi đã tổ chức cho các em diễn 1 vở kịch về mâu thuẫn bạn bè với tính huống tôi đưa ra giúp tạo sự hứng thú học tập, khả năng tự tin, mạnh dạn và thích thú qua đó học sinh đưa ra được các cách giải quyết mâu thuẫn giữa bạn bè để giúp được 1 tình bạn đẹp.



*Học sinh phát huy
sở trường hát trong
tiết dạy*



*Học sinh phát huy
sở trường làm diễn
viên.*

Với cương vị là một giáo viên chủ nhiệm lớp, tôi hiểu rằng làm chủ nhiệm là cả một nghệ thuật, đòi hỏi người giáo viên phải là tấm gương sáng về đạo đức, mẫu mực từ lời ăn tiếng nói, tác phong làm việc cho đến trình độ chuyên môn, quan hệ với học trò như một người bạn lớn, vừa gần gũi vừa đáng tin cậy, kiên trì trong giáo dục như kiểu mưa dầm thấm lâu. Người giáo viên có tâm huyết với nghề sẽ có những phương pháp giáo dục tốt nhất. Mỗi em học sinh ngoài những đặc điểm chung của tâm sinh lý lứa tuổi còn có những nét tâm sinh lý của riêng từng em. Có em tính tình nóng nảy, có em điềm tĩnh, có em ưu tư nhưng có em lại rất linh hoạt. Thậm chí trong thực tế không chỉ có 4 kiểu khí chất nêu trên mà có thể có rất nhiều kiểu do sự giao thoa của nhiều người. Bản thân tôi luôn dựa vào các khí chất trên của học sinh để có biện pháp thích hợp với từng khí chất để việc giáo dục đạo đức đem lại hiệu quả nhất. Một trong những điều cần thiết mà giáo viên nào cũng cần có đó là thông tin hai chiều với cha mẹ học sinh. Bởi vậy, ngay từ đầu năm học, tôi đã phát cho học sinh mẫu giấy sau để các em mang về cho bố mẹ điền thông tin vào:

THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên học sinh:

Ngày tháng năm sinh:

Dân tộc:

Họ và tên bố:

Họ và tên mẹ:

Số điện thoại liên hệ:

Địa chỉ gia đình:

Chữ kí của bố

Chữ kí của mẹ

2.5. Giải pháp 5. Tăng cường cho học sinh tham gia các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

Để hình thành và phát triển nhân cách cho học sinh bao gồm cả “Đức” và “Tài” cần tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện trong nhà trường, trong đó công tác giáo dục đạo đức, nhân cách đóng vai trò quan trọng hàng đầu.

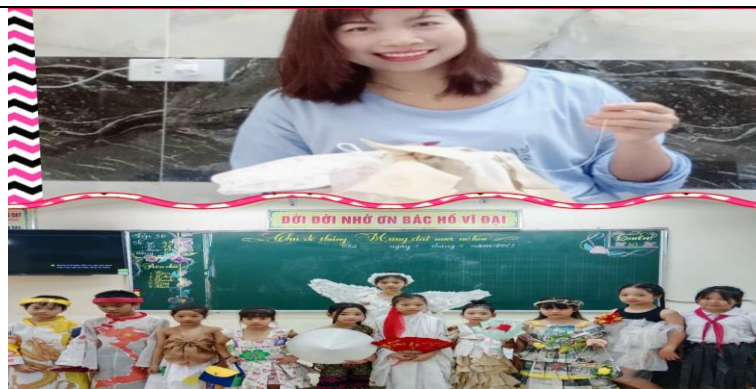
Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở trường tiểu học giúp học sinh ngoài giờ học chính khoá trên lớp còn có thêm môi trường sinh hoạt lành mạnh, vui tươi đầy bổ ích. Thông qua hoạt động ngoài giờ lên lớp nó giúp học sinh hình thành những hành vi đạo đức chuẩn mực gắn với cuộc sống, giúp các em mạnh dạn, tự tin qua đó phát huy được khả năng, độc lập, sáng tạo, để phát triển toàn diện và từ đó nâng cao chất lượng giáo dục. Tôi cho các em tham gia các Diễn đàn của địa phương nhằm giáo dục đạo đức cho các con. Bên cạnh đó tăng sự tự tin, mạnh dạn thể hiện năng lực của các con trước đám đông.



Lồng ghép Hoạt động Thi Rung chuông vàng trong tiết học Đạo đức



Tham gia các Diễn đàn của địa phương nhằm giáo dục đạo đức cho các con.



Tổ chức các hoạt động ngoại khóa: Thời trang tái chế nhằm giáo dục ý thức bảo vệ môi trường

2.6. Giải pháp 6. Xây dựng môi trường thân thiện giữa thầy và trò, trò và trò.

Vào giờ ăn trưa, các con cũng được trải nghiệm niềm hạnh phúc trong lao động tự phục vụ ở mức độ vừa sức, bản thân tôi luôn nỗ lực di chuyển và nói chuyện thật nhiều với các con, giúp các con ăn ngon hơn và quan trọng được trải nghiệm sự ấm áp, yêu thương như trong chính bữa cơm gia đình của mình.



Trước mỗi giờ ngủ trưa, tôi cho các con thư giãn bằng cách đọc truyện, tôi cũng thường bật những bản nhạc nhẹ nhàng giúp các con thư giãn, điều hoà cảm xúc và dễ đi vào giấc ngủ hơn.

- Vì học sinh lớp 3 còn nhỏ nên tôi cần để ý hơn, quan tâm hơn đến các con từ những việc nhỏ nhất như cắt móng tay, buộc tóc cho từng con khi ngủ dậy, đắp chăn cho con khi lạnh ...



Tôi luôn hướng học sinh của tôi làm những việc tử tốt. cuối mỗi tiết học theo từng chủ đề của bài tôi đều cho học sinh xem những video vận dụng từ các tiết học để gửi đến 1 thông điệp và cùng xây dựng 1 dự án để học sinh cùng thực hiện với mình. Giúp các em có tấm lòng yêu thương, đùm bọc và chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn.

VD: Như khi dạy đạo đức bài “**Quan tâm hàng xóm láng giềng**”. Ngoài việc quan tâm đến những người xung quanh các con tôi cho các con xem video về những học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Qua video các em càng có thêm động lực học và co

tấm lòng cảm thông, yêu thương và chia sẻ bằng việc phát động Dự Án quyên góp sách vở, đồ dùng học tập, quần áo.... để ủng hộ các bạn có hoàn cảnh khó khăn. Và điều đáng mừng là các học sinh của tôi đều rất hưởng ứng dự án. Và dù không trực tiếp đến tận nơi để trao những món quà quyên góp được đến tận tay các em nhưng cô trò đã quyên góp được ít nhiều để gửi cho đoàn từ thiện của xã.

Là 1 giáo viên tôi không chỉ truyền đạt kiến thức, mà tôi còn mang sứ giả là người kết nối tình bạn cho những học sinh của tôi bằng việc mỗi khi có tiết dạy với trường bạn tôi đã giúp học sinh gửi các lá thư làm quen để kết nối, kết bạn bốn phương. Tạo thêm cho các con chia sẻ thêm về bản thân và kết thêm những người bạn mới. Từ đó càng tăng thêm sự tự tin, mạnh dạn vui vẻ và hạnh phúc khi có những người bạn mới.



Hình thức tổ chức dạy học hấp dẫn cùng với một bầu không khí thân ái hữu nghị sẽ tạo ra sự hứng thú cho cả thầy và trò. Trong giờ học bởi vì, học là hạnh phúc không chỉ vì những lợi ích mà nó mang lại, mà hạnh phúc còn nằm ngay trong chính sự học.



3. KẾT QUẢ CỦA SÁNG KIẾN

3.1: Đối với học sinh:

Sau năm học triển khai lớp học hạnh phúc, tôi đã thu được kết quả sau.

Mức độ	Tháng 9/2023	Tháng 5/2023
Ít khi hạnh phúc	34,9%	2,4%
Thỉnh thoảng hạnh phúc	48,8%	39,5%
Thường xuyên hạnh phúc	16,3%	58,1%

Kết quả trên cho thấy tỉ lệ thường xuyên hạnh phúc tăng lên rất nhiều và học sinh ít khi hạnh phúc chỉ còn 2,4%. Điều đó chứng tỏ bước đầu tôi xây dựng lớp học hạnh phúc đã bắt đầu thành công. Ở lớp học của tôi học sinh có nhiều cơ hội chia sẻ, bày tỏ cảm xúc luôn cảm nhận được sự quan tâm, tôn trọng, lắng nghe ý kiến từ thầy cô. Học sinh nhận ra được lỗi lầm, hạn chế của các em để khắc phục, sửa chữa, phát triển toàn diện bản thân.

Kết quả học tập và rèn luyện của lớp 3E

	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Học lực (HTT)	39,1%	53,5
Hạnh Kiểm (Đ)	97,8%	100%
Vở sạch chữ đẹp	62,5% (xếp loại TB)	95,5% (xếp loại Xuất sắc)
Học sinh lưu ban	2 học sinh	0
Xếp loại lớp	Khá	Xuất sắc

Qua bảng kết quả trên ta thấy được rằng học sinh đã có sự tiến bộ rõ nét về cả học lực và nội quy lớp học, các em đã đi học chuyên cần hơn. Không còn học sinh bị kỉ luật hay nói không với bạo lực học đường thể hiện các em đã sống tích cực hơn, đoàn kết và yêu thương nhau. Tất cả điều đó khẳng định các em đã tìm được hạnh phúc ở chính lớp học của mình.

3.2: Đối với bản thân và đồng nghiệp:

Sáng kiến giúp tôi và đồng nghiệp tháo gỡ được những khó khăn và bế tắc trong hoạt động giảng dạy và công tác chủ nhiệm. Hiểu sâu sắc giá trị của hạnh phúc từ đó xây dựng tiết học hạnh phúc và lớp học hạnh phúc của mình. Khi xây dựng lớp học hạnh phúc và tiết dạy hạnh phúc thành công đồng nghĩa với việc xây dựng được mối quan hệ thân thiện giữa cô-trò, sự kính trọng, tin tưởng và yêu quý thầy cô. Giáo viên không phải áp lực, giải quyết nhiều vấn đề khúc mắc trong mối quan hệ với học sinh, gia đình và nhà trường. chúng tôi đã có được hạnh phúc, yêu nghề và muốn đến lớp, đến trường mỗi ngày.

4. HIỆU QUẢ CỦA SÁNG KIẾN

4.1. Hiệu quả khoa học:

Kết quả thu được từ thành tựu nghiên trên là:

Xử lí được các thông tin, các tình huống chiếm tỉ lệ 100% trong đó Xử lí nhanh và biết thể hiện trách nhiệm của mình chiếm 80% và biết xử lí thông tin nhưng không thấy được trách nhiệm của mình chiếm 20%.

Chất lượng học tập:

Tổng số học sinh	Số học sinh giỏi	Số học sinh khá	Số học sinh trung bình	Số học sinh yếu
43	12	11	20	0

Như vậy kết quả thu được từ quá trình nghiên cứu cho thấy trong giáo dục rất cần xây dựng lớp học hạnh phúc cho học sinh. Tuy rằng đây không phải là một kết quả tuyệt đối nhưng là bước đi đúng hướng phù hợp với yêu cầu giáo dục hiện nay. Vì thế tôi đang nghiên cứu và sẽ tiếp tục xây dựng lớp học hạnh phúc cho các lớp tiếp theo với mục tiêu cuối cùng là giúp các em cảm thấy hạnh phúc khi đến trường để các em được phát triển một cách toàn diện: Đức, Trí, Thể Mỹ.

4.2. Hiệu quả kinh tế:

Sáng kiến góp phần nâng cao chất lượng dạy học, góp phần phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh. Học sinh đã có sự tiến bộ rõ nét về cả học lực và nội quy lớp học, các em đã đi học chuyên cần hơn. Không còn học sinh bị kỉ luật hay nói không với bạo lực học đường thể hiện các em đã sống tích cực hơn, đoàn kết và yêu thương nhau. Tất cả điều đó khẳng định các em đã tìm được hạnh phúc ở chính lớp học của mình. Vì vậy mà phụ huynh không mất thêm chi phí cho con mua nhiều sách tam ly lua tuoi.

4.3. Hiệu quả về mặt xã hội

Biện pháp dạy học giúp học sinh lớp 3 phù hợp với đặc điểm tình hình tại trường, địa phương. Việc thực hiện thường xuyên, đồng bộ các biện pháp trên sẽ có tác dụng nâng cao chất lượng học tập của các em, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của khối 3 nói riêng và chất lượng giáo dục của nhà trường, địa phương và toàn xã hội nói chung. Các em càng có thêm động lực học và co tấm lòng cảm thông, yêu thương và chia sẻ bằng việc phát động Dự Án quyên góp sách vở, đồ dùng học tập, quần áo.... để ủng hộ các bạn có hoàn cảnh khó khăn. Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở trường tiểu học giúp học sinh ngoài giờ học chính khoá trên lớp còn có thêm môi trường sinh hoạt lành mạnh, vui tươi đầy bổ ích. Thông qua hoạt động ngoài giờ lên lớp nó giúp học sinh hình thành những hành vi đạo đức chuẩn mực gắn với cuộc sống, giúp các em mạnh dạn, tự tin qua đó phát huy được khả năng, độc lập, sáng tạo, để phát triển toàn diện và từ đó nâng cao chất lượng giáo dục.

5: TÍNH KHẢ THI:

Mô hình lớp học hạnh phúc, tiết học hạnh phúc được nhân rộng được nhân rộng tất cả các lớp học , đến từng giáo viên trong trường giúp trường học trở nên hạnh phúc. Mỗi ngày đến trường của học sinh và giáo viên đều là ngày vui. Từ đó sẽ thu hút được học sinh và tạo dựng được sự tin tưởng từ phụ huynh.

Quá trình xây dựng lớp học hạnh phúc, tiết học hạnh phúc tôi nhận ra rằng việc khó khăn nhất là mỗi giáo viên phải cố gắng thay đổi bản thân mình để đạt được hạnh phúc. Chúng ta đặt ra mục tiêu cho sự thay đổi trong từng giai đoạn, suy nghĩ và rút ra kinh nghiệm mỗi ngày. Hãy đặt mình vào vị trí của học trò, tìm hiểu kiwx hoàn cảnh

và tính cách học trò để tác động phù hợp. trân trọng và hạnh phúc từ những điều bình dị nhất, ghi nhận sự tiến bộ dù nhỏ nhất của học sinh.

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế, CNTT sẽ tác động mạnh mẽ đến tình cảm, nhân cách của học sinh. Các tệ nạn xã hội, trào lưu xấu, bệnh trầm cảm học đường, bạo lực suy thoái đạo đức của trẻ.cũng vì thế mà tăng nhanh chóng. Vì vậy cả xã hội phải cùng nhau xây dựng một môi trường lành mạnh,vui vẻ và hạnh phúc để giáo dục học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, lối sống và kiến thức văn hóa.

Nội dung nghiên cứu của tôi xin dừng lại đây. Với kiến thức, kinh nghiệm cũng như tuổi nghề còn hạn chế sẽ không tránh khỏi những sai sót trong đề tài. Rất mong nhận được nhận xét và góp ý chân thành từ hội đồng khoa học và các bạn đồng nghiệp

6: THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐỀ TÀI, SÁNG KIẾN:

Thời gian thực hiện đề tài từ tháng 9/2023 đến tháng 5/2024.

7: KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI, SÁNG KIẾN:

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:

1. KIẾN NGHỊ

Đối với sở GD &ĐT: Thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng về nâng cao kỹ năng sư phạm, kỹ năng nghề nghiệp cho giáo viên phù hợp với sự phát triển của xã hội. Mở các diễn đàn cho giáo viên được trao đổi kinh nghiệm trong công tác giảng dạy và chủ nhiệm. Có ban cố vấn tháo gỡ các khó khăn, khúc mắc trong quá trình giáo dục.

Đối với trường Tiểu học Thái Hòa: Tạo nhiều sân chơi cho học sinh được vui vẻ, được bộc lộ tài năng của bản thân. Thành lập tổ tư vấn tâm lý cho học sinh để giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình học tập. Triển khai mô hình lớp học hạnh phúc trên phạm vi toàn trường.

Đối với giáo viên: GV chủ nhiệm luôn cần sự kiên trì, cần phải có tâm huyết với nghề; có phương pháp chủ nhiệm tốt với một kế hoạch toàn diện, hợp lý. Hình ảnh người thầy ảnh hưởng không nhỏ đến HS, chính vì vậy GV chủ nhiệm không những cần năng lực chuyên môn, mà còn đòi hỏi phải thật sự là tấm gương sáng về tác phong, tư cách đạo đức; chuẩn mực trong trang phục, lời nói, cách ứng xử... Như vậy, lời nói của GV chủ nhiệm mới có trọng lượng với HS.

Đối với cha mẹ HS, cần trở thành gương tốt cho con, cháu học tập. Phụ huynh có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi họp phụ huynh HS, phối hợp tốt với GV chủ nhiệm, nhà trường để kịp thời nắm bắt thông tin về học tập, chăm lo giáo dục rèn luyện đạo đức của con em mình. Mỗi cha mẹ HS cần quan tâm xây dựng tổ chức hội chức năng hội cha mẹ HS động viên, răn dạy con, cháu chấp hành nội qui của nhà trường, các chủ trương của Đảng và Nhà nước

2. ĐỀ XUẤT

Nhà trường cần tăng cường nhiều lớp tập huấn về lĩnh vực này để giáo viên có dịp trao đổi và học hỏi lẫn nhau.

Hằng năm, thông qua các văn bản, công văn, báo cáo định kỳ, nhà trường trao đổi thông tin, đồng thời triển khai kế hoạch với chính quyền địa phương. Có đánh giá nhận xét của chính quyền địa phương về “sinh hoạt hè” của HS. Tổ chức ký cam kết trách nhiệm giữa “nhà trường - chính quyền địa phương” tạo được sự hỗ trợ tích cực của các lực lượng ngoài nhà trường thành quá trình khép kín trong công tác giáo dục đạo đức HS.

Thái Hòa , ngày 10 tháng 5 năm 2024

Người thực hiện

Đào Thị Thanh Thủy

MỤC LỤC

STT	Tên mục	Trang
1	I. PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ	1
2	1. Tính cấp thiết, tiến hành sáng kiến	1
3	2. Mục tiêu của đề tài sáng kiến	1
4	3. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu	1
5	4. Phương pháp nghiên cứu	2
6	II. PHẦN I: NỘI DUNG ĐỀ TÀI	3
7	1. Hiện trạng	3
8	2. Giải pháp để xây dựng lớp học hạnh phúc	6
9	2.1. Giải pháp 1: Thay đổi bản thân , kiến tạo hạnh phúc	6
10	2.2 Giải pháp 2: Nêu gương, khen thưởng	8
11	2.3 Giải pháp 3: Tạo không khí lớp học thân thiện, cởi mở	9
12	2.4 Giải pháp 4: Tiết học hạnh phúc trong các môn học	11
13	2.5. Giải pháp 5. Tăng cường cho học sinh	15
14	2.6. Giải pháp 6. Xây dựng môi trường thân thiện...	16
15	3. Kết quả của sáng kiến	17
16	4. Hiệu quả của sáng kiến	18
17	5. Tính khả thi của sáng kiến	19
18	6. Thời gian thực hiện đề tài, sáng kiến	20
19	7. Kinh phí thực hiện đề tài, sáng kiến	20
20	III. PHẦN III: KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT	21
21	1. kiến nghị	21
22	2. Đề xuất	21